

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04/5/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: - Bà Tổng Thị N, sinh năm 1962;

- Anh Tạ Thanh G, sinh năm 1981;

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Tổng Thị N, chị Nguyễn Thị D và anh Tạ Thanh G có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị H số tiền vay gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), chia ra cụ thể:

Bà Tổng Thị N có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị H số tiền là 26.667.000đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị H số tiền là 26.667.000đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Anh Tạ Thanh G có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị H số tiền là 26.666.000đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Bà Tổng Thị N phải nộp 667.000đ (Sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Nguyễn Thị D phải nộp 667.000đ (Sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Tạ Thanh G phải nộp 666.000đ (Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Phạm Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N⁰ 0005137 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Tuấn